

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2021/HSST
Ngày: 22-7-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thị Vinh;

Ông Phạm Ngọc Thiệp;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:* Bạc Cầm Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2021/HSST ngày 08 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2021; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2021; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2021; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2021; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 38/HSST-QĐ, ngày 08-7-2021 đối với bị cáo:

Lò Văn S; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1997; tại xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản T, xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lò Văn C, sinh năm 1972 và bà Quàng Thị H, sinh năm 1976; bị cáo có vợ: Lò Thị T; sinh năm: 1999 và 02 con, lớn 04 tuổi, nhỏ 02 tuổi; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt giam giữ kể từ ngày 01-11-2020, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lò Văn C; sinh năm: 1972; địa chỉ: Bản T, xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. (Có mặt).

2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Quàng Thị T; địa chỉ: Bản N, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt).

3. Đỗ Cao B; sinh năm: 1984; địa chỉ: Thôn A, xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. (Có mặt).

- Người làm chứng:

1. Đỗ Cao B; sinh năm: 1984; địa chỉ: Thôn A, xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. (Có mặt).

2. Lò Văn Tr; sinh năm: 1990; địa chỉ: Bản B, xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt).

3. Lường Văn Q; sinh năm: 1976; địa chỉ: Bản B, xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 10 phút, ngày 01-11-2020, Tổ công tác Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực Bản Bai, xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La phát hiện và bắt quả tang: Lò Văn S; trú tại: Bản T, xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Thu giữ vật chứng gồm:

- Một gói nilon màu trắng, bên trong có chứa một ít chất bột cục màu trắng nghi là Heroine (Lò Văn S khai là Heroine), có khối lượng 0,17 gam, trích rút toàn bộ 0,17 gam ký hiệu S1 làm mẫu vật gửi giám định chất ma túy. Và 02 (hai) viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp (Lò Văn S khai là ma túy tổng hợp), có khối lượng 0,21 gam, trích rút toàn bộ 0,21 gam ký hiệu S2 làm mẫu vật gửi giám định chất ma túy.

- Một chiếc xe máy, BKS: 26M1- 021.64, hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu sơn trắng - đen, đã qua sử dụng cũ.

- Một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, vỏ nhựa màu đen bàn phím màu đen, chữ trắng, đã qua sử dụng.

- Tiền HNNN Việt Nam: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Mở rộng điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với nơi ở của Quàng Thị T; địa chỉ: Bản N, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Kết quả khám xét thu giữ tại nhà Quàng Thị T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ nhựa màu xanh, bàn phím màu đen. Ngoài ra không thu giữ gì thêm.

Phát hiện trên cánh cửa sắt dựng sát tường bên ngoài nhà, cách cửa sổ phòng ngủ của Quàng Thị T khoảng 07cm bên phần đất của ông Lò Văn T (người cùng bản với Quàng Thị T) 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chứa 10 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp có khối lượng 1,04 gam, ký hiệu T1 và dưới nền nhà kho của gia đình ông Lò Văn T 01 gói nilon màu trắng bên trong có 05 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp, có khối lượng 0,51 gam, ký hiệu T2. Rút toàn bộ số ma túy ký hiệu T1, T2 làm mẫu vật gửi giám định chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 1629, ngày 04-11-2020 của Phòng kỹ thuật

hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “ Mẫu gửi giám định ký hiệu S1 là ma túy, loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,17gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu S2 là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,21 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,17gam loại Heroine và 0,21 gam loại Methamphetamine”. (Hoàn lại đối tượng giám định: Chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu S1 và chất bột màu hồng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu S2, không sử dụng đến trong quá trình giám định, có khối lượng S1 = 0,12 gam, S2 = 0,15 gam).

Tại bản kết luận giám định số 1630, ngày 04-11-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “ Mẫu gửi giám định ký hiệu T1, T2 là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định T1 = 1,04 gam, T2 = 0,51 gam loại Methamphetamine”. (Hoàn lại đối tượng giám định: Chất bột màu hồng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu T1, T2 không sử dụng đến trong quá trình giám định, có khối lượng T1 = 0,95 gam, T2 = 0,45 gam).

Tại Bản kết luận giám định số 1650, ngày 11-11-2020 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật”. (Hoàn lại toàn bộ số tiền gửi giám định).

Tại cơ quan điều tra Lò Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 09 giờ 10 phút ngày 01-11-2020, Lò Văn S gọi điện thoại cho Quàng Thị T; địa chỉ: Bản N, xã TM, huyện Thuận Châu hỏi mua ma túy về sử dụng. Lò Văn S điều khiển xe máy đi lên nhà Thiên và mua được của Thiên một gói ma túy loại Heroine và 10 viên hồng phiến hết 500.000đ. Mua được ma túy, Lò Văn S cất vào trong túi quần và điều khiển xe máy đi về nhà. Về đến nhà Sơn mở gói ma túy vừa mua được lấy một ít Heroine và 08 viên hồng phiến ra sử dụng, số Heroine và 02 viên hồng phiến còn lại Sơn gói lại bằng nilon màu trắng rồi cất vào túi quần đằng trước bên phải đang mặc để sử dụng dần và có ai hỏi mua thì bán lại kiếm lời.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Sơn điều khiển xe máy ra khi vực nghĩa trang bản Bai, xã TL, huyện Thuận Châu mục đích để tìm chỗ sử dụng ma túy và có ai hỏi mua ma túy sẽ bán lại kiếm lời thì gặp tổ Công tác Công an huyện Thuận Châu yêu cầu kiểm tra ma túy. Quá trình kiểm tra phát hiện và bắt quả tang Lò Văn S về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Quá trình điều tra Lò Văn S còn khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 20-10-2020 Lò Văn S gọi điện cho Quàng Thị T; địa chỉ: Bản N, xã TM, huyện Thuận Châu hỏi mua ma túy. Thiên đồng ý và hẹn Sơn lên nhà để trao đổi mua bán ma túy. Lò Văn S điều khiển xe máy đi lên nhà T và mua được 20 viên hồng phiến và một ít Heroine với giá là 600.000đ. Mua được ma túy Sơn đi về nhà. Từ ngày 20-10-2020 đến ngày 30-10-2020 Sơn đã sử dụng hết 16 viên hồng phiến mua của Thiên, còn lại 04 viên hồng phiến Sơn gói lại bằng nilon màu trắng và số Heroine còn lại Sơn chia thành 2 gói được gói bằng nilon màu trắng rồi cất vào túi quần đằng trước bên phải đang mặc mục đích để sử dụng dần và có ai hỏi

mua thì bán lại kiếm lời.

Đến khoảng 14 giờ, ngày 30-10-2020 có Đỗ Cao B; trú tại: Thôn A, xã TL, huyện Thuận Châu gọi điện thoại hỏi mua ma túy của Sơn. Sơn đồng ý và hẹn B ra ngã ba Bản Bai, xã TL, huyện Thuận Châu để trao đổi ma túy. Đến nơi Sơn đã bán cho Biên 04 viên hồng phiến được gói bằng nilon màu trắng với giá là 300.000. Sau đó Biên đi đâu làm gì Sơn không biết.

Đến khoảng 16 giờ ngày 30-10-2020 Lò Văn S gặp Lò Văn Tr tại khu vực Bản B, xã TL, huyện Thuận Châu và đã bán cho Lò Văn Tr 01 gói ma túy (Heroine) được gói bằng nilon màu trắng với giá 100.000đ. Sau đó Trọng đi đâu, làm gì Sơn không biết.

Đến khoảng 18 giờ ngày 30-10-2020 Lò Văn S gặp Lương Văn Q và tiếp tục bán cho Lương Văn Q 01 gói ma túy (Heroine) được gói bằng nilon màu trắng với giá 100.000đ. Sau đó Trọng đi đâu, làm gì Sơn không biết.

Tại phiên toà bị cáo Lò Văn S khai nhận:

Khoảng 16 giờ ngày 20-10-2020 Lò Văn S gọi điện và hỏi mua được của Quàng Thị T 20 viên hồng phiến và một ít Heroine với giá là 600.000đ. Sau khi về nhà từ ngày 20-10-2020 đến ngày 30-10-2020 Sơn đã sử dụng 16 viên hồng phiến, còn lại 04 viên hồng phiến Sơn gói lại bằng nilon màu trắng và số Heroine còn lại Sơn chia thành 2 gói được gói bằng nilon màu trắng rồi cất vào túi quần đằng trước bên phải đang mặc mục đích để sử dụng dần và có ai hỏi mua thì bán lại kiếm lời. Đến khoảng 14 giờ ngày 30-10-2020; Đỗ Cao B gọi điện thoại hỏi mua ma túy của Sơn. Sơn đồng ý và hẹn Biên ra ngã ba Bản B, xã TL, huyện Thuận Châu và bán cho Biên 04 viên hồng phiến được gói bằng nilon màu trắng với giá là 300.000đ. Còn lại 02 gói ma túy Sơn đã sử dụng hết.

Khoảng 09 giờ 10 phút ngày 01-11-2020, Lò Văn S lại gọi điện thoại và hỏi mua được của Quàng Thị T một gói ma túy loại Heroine và 10 viên hồng phiến hết 500.000đ. Sau khi mua được ma túy, S về nhà lấy một ít Heroine và 08 viên hồng phiến sử dụng, số Heroine và 02 viên hồng phiến còn lại S gói lại bằng nilon màu trắng rồi cất vào túi quần đằng trước bên phải đang mặc, mục đích để sử dụng dần. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Sơn điều khiển xe máy ra khu vực nghĩa trang bản B, xã TL, huyện Thuận Châu mục đích để tìm chỗ sử dụng ma túy thì gặp tổ Công tác Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La yêu cầu kiểm tra ma túy, quá trình kiểm tra phát hiện và bắt quả tang về hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ vật chứng như đã nêu.

Bị cáo không thừa nhận được bán ma túy cho Lò Văn Tr và Lương Văn Q vào ngày 30-10-2020.

Tại phiên tòa người làm chứng Lương Văn Q khai nhận: Ngày 30-10-2020 Lò Văn Tr không được mua ma túy của Lò Văn S.

Tại phiên tòa người làm chứng Lương Văn Q khai nhận: Ngày 30-10-2020 Lương Văn Q không được mua ma túy của Lò Văn S.

Bản cáo trạng số: 23/CT-VKS, ngày 08-3-2021 của Viện kiểm sát nhân

dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đề nghị truy tố Lò Văn S về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La trong phần tranh luận kết luận rút một phần truy tố và kết luận về tội danh nhẹ hơn, đề nghị truy tố bị cáo Lò Văn S về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn S phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy và tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn S từ 20 tháng đến 30 tháng tù.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn S từ 20 tháng đến 24 tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội đối với bị cáo.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lò Văn S.

Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, điểm c khoản 2, điểm c khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 0,95 gam ma túy, loại Methamphetamine ký hiệu T1; 0,45 gam ma túy, loại Methamphetamine ký hiệu T2; 0,12 gam ma túy, loại Heroine ký hiệu S1 và 0,15 gam ma túy, loại Methamphetamine ký hiệu S2; 03 (ba) mảnh nilon màu trắng; 03 (ba) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

- Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

+ Một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, vỏ nhựa màu đen bàn phím màu đen, chữ trắng, đã qua sử dụng, thu giữ của Lò Văn S.

+ Một điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đỏ, số IMEI 1:861325044932712, số IMEI 2 861323044932704, máy đã qua sử dụng cũ, thu giữ của Đỗ Cao B.

+ Tiền NHNN Việt Nam: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

- Trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Quảng Thị T: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ nhựa màu xanh, bàn phím màu đen, đã qua sử dụng cũ.

Chấp nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã trả lại cho ông Lò Văn C: Một chiếc xe máy, BKS: 26M1- 021.64, hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu sơn trắng - đen, đã qua sử dụng cũ

Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn S.

Ý kiến của bị cáo Lò Văn S: Nhất trí như Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho bị cáo sớm được trở lại với gia đình và cộng đồng xã hội. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đỗ Cao B, Lò Văn C: Nhất trí với Bản luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Về tố tụng:

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Quàng Thị T. Tuy nhiên bà Quàng Thị T vắng mặt tại phiên tòa. Xét việc vắng mặt của bà Quàng Thị T không trở ngại cho việc xét xử và có căn cứ. Do vậy HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Quàng Thị T. Căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bản Cáo trạng số: 23/CT-VKS, ngày 08-3-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đề nghị truy tố Lò Văn S về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trong phần tranh luận đề nghị truy tố bị cáo Lò Văn S về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Rút một phần truy tố và kết luận về một tội danh nhẹ hơn. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 266; Điều 319, khoản 3 Điều 321 Bộ luật tố tụng Hình sự. Do vậy HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 325 Bộ luật tố tụng Hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Ngày 30 tháng 10 năm 2020, Lò Văn S đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Đỗ Cao B; trú tại Thôn A, xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La một gói ma túy bên trong có 04 viên ma túy tổng hợp thu lợi bất chính 300.000^d. Đến ngày 01 tháng 11 năm 2020 Lò Văn S tiếp tục có hành vi cất giữ: 0,17 gam loại Heroine và 0,21 gam loại Methamphetamine. Tổng hai chất ma túy là 0,38 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Lời khai của bị cáo Lò Văn S tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của những người làm chứng tại phiên tòa và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Trên cơ sở đó có đầy đủ điều kiện, đủ căn cứ kết luận bị cáo Lò Văn S phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn S bán trái phép chất ma túy cho Đỗ Cao B, mục đích để được hưởng lợi, thu lợi bất chính và hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Lò Văn S mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân, khối lượng ma túy không lớn. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn ma túy và những tệ nạn xã hội khác. Là hành vi nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Bị cáo Lò Văn S là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã khai ra hành vi phạm tội của bị cáo đã tự thú ra hành vi bán trái phép chất ma túy cho Đỗ Cao B. Là 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật. Cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện có ích cho xã hội.

Bị cáo Lò Văn S phạm hai tội, bị xét xử cùng một lần và hình phạt đối với bị cáo đều là tù có thời hạn. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội đối với bị cáo. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lò Văn S đang bị tạm giam, nay Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án. Vận dụng khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, không có thu nhập. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo Lò Văn S khai mua của Quàng Thị T, địa chỉ: Bản N, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La vào các ngày 20-10-2020

và 01-11-2020. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất, nhận dạng giữa Quàng Thị T và Lò Văn S. Tuy nhiên, Quàng Thị T không thừa nhận việc bán ma túy cho Lò Văn S. Quàng Thị T cũng không thừa nhận 02 gói ma túy gói bằng nilon màu trắng thu giữ tại khu vực nhà của gia đình Lò Văn T, Lò Văn D. Do vậy không có căn cứ để điều tra xử lý đối với Quàng Thị T.

Đối với Lò Văn T và Lò Văn D (bố đẻ của Lò Văn T) đều trú tại: Bản N, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Quá trình điều tra xác định Lò Văn Tr, Lò Văn D đều không thừa nhận toàn bộ số ma túy bị thu giữ tại khu vực nhà của gia đình Lò Văn T, Lò Văn D. Do vậy, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ điều tra, xử lý đối với Lò Văn T, Lò Văn D.

Đối với 01 chiếc xe máy, BKS: 26M1 021.64, hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu sơn trắng - đen là phương tiện bị can Lò Văn S dùng vào việc phạm tội. Qua trình điều tra xác định chiếc xe máy trên là của ông Lò Văn C (bố của Lò Văn S), trú tại: Bản T, xã TL, huyện Thuận Châu. Việc Lò Văn S sử dụng xe đi mua bán trái phép chất ma túy thì ông Lò Văn C không biết. Ngày 01-3-2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã trả tài sản trên cho ông Lò Văn C là có căn cứ cần được chấp nhận.

[3]. Về vật chứng vụ án:

Đối với 0,95 gam ma túy, loại Methamphetamine ký hiệu T1; 0,45 gam ma túy, loại Methamphetamine ký hiệu T2; 0,12 gam ma túy, loại Heroine ký hiệu S1 và 0,15 gam ma túy, loại Methamphetamine ký hiệu S2 còn lại sau khi trích rút gửi giám định là hàng quốc cấm, Nhà nước cấm lưu hành. Tuyên tịch thu tiêu hủy; Đối với 03 (ba) mảnh nilon màu trắng; 03 (ba) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, xét không còn giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: Một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, vỏ nhựa màu đen bàn phím màu đen, chữ trắng, đã qua sử dụng, thu giữ của Lò Văn S và một điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đỏ, số IMEI 1:861325044932712, số IMEI 2 861323044932704, máy đã qua sử dụng cũ, thu giữ của Đỗ Cao B là phương tiện dùng vào việc phạm tội bị cáo cần tuyên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền HNNN Việt Nam: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Lò Văn S là tiền do phạm tội mà có, cần tuyên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ nhựa màu xanh, bàn phím màu đen thu giữ của bà Quàng Thị T, xét không liên quan đến vụ án, cần trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Quàng Thị T:

Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, điểm c khoản 2, điểm c khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã trả lại cho ông Lò Văn C: Một chiếc xe máy, BKS: 26M1- 021.64, hiệu YAMAHA,

loại xe SIRIUS, màu sơn trắng - đen, đã qua sử dụng cũ.

[4]. Về án phí: Gia đình Lò Văn S có giấy chứng nhận hộ nghèo năm 2020. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố Lò Văn S phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn S 30 (ba mươi) tháng tù.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249 điểm s, điểm r khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố Lò Văn S phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn S 20 (hai mươi) tháng tù.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự bị cáo Lò Văn S phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là: 50 (năm mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam giữ đối với bị cáo (ngày 01-11-2020).

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm c khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tiêu hủy:

+ Một phong bì niêm phong có viền màu xanh đỏ, mặt trước ghi: “Vật chứng nhập kho vụ Lò Văn S - Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 01/11/2020”. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 023829 đề lên các mép dán của phong bì, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, người bị bắt và 02 hình dấu đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu. Bên trong có: 01 (một) mảnh nilon màu trắng + 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu;

+ Một phong bì niêm phong có viền màu xanh đỏ, mặt trước ghi: “Vật chứng nhập kho vụ việc ngày 01/11/2020”. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 023831 đề lên các mép dán của phong bì, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong và 02 hình dấu đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu. Bên trong có: 02 (hai) mảnh nilon màu trắng + 02 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu;

+ Một phong bì niêm phong, mặt trước ghi: Vật chứng nghi là ma túy phát hiện, tạm giữ ngày 01/11/2020. Gồm có: Một phong bì niêm phong mẫu gửi giám định đã bóc mở + Chất bột màu hồng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu T1 và T2 không sử dụng đến trong quá trình giám định, có khối lượng T1 = 0,95 gam; T2 = 0,45 gam. Các vật chứng trên được cho vào cùng 01 phong bì thư niêm phong, dán kín ghi số 051361;

+ Một phong bì niêm phong, mặt trước ghi: Vật chứng vụ: Lò Văn S - Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 01/11/2020. Gồm có: Một phong bì niêm phong mẫu gửi giám định đã bóc mở + Chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu S1 và chất bột màu hồng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu S2 không sử dụng đến trong quá trình giám định, có khối lượng S1 = 0,12 gam; S2 = 0,15 gam. Các vật chứng trên được cho vào cùng 01 phong bì thư niêm phong, dán kín ghi số: 051360.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước:

+ Một điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số IMEI 1: 057761109331609; số IMEI/2: 357761109831608, đã qua sử dụng.

+ Một điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đỏ, số IMEI 1: 861325044932712, số IMEI 2 861325044932704, máy đã qua sử dụng.

+ Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Được đựng trong Một hòm tôn màu trắng kích thước 27cm x 20cm x 12cm và đóng nắp hòm bằng khóa sắt màu vàng nhãn hiệu VIỆT NHẬT. Bên ngoài có dán niêm phong của Công an tỉnh Sơn La có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 02 hình dấu đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu. Bên ngoài ghi: Vật chứng vụ Lò Văn S - Mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 01/11/2020. Bên trong gồm: Một phong bì niêm phong của Công an tỉnh Sơn La, vật chứng vụ: Lò Văn S - Tàng trữ trái phép chất ma túy. Niêm phong hồi 09 giờ 21 phút ngày 23 tháng 11 năm 2020. Tại phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La.

- Trả cho Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Quảng Thị T: Một điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ nhựa màu xanh, bàn phím màu đen, số IMEI 1: 357678101599704, máy đã qua sử dụng cũ.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La).

Chấp nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã trả lại cho ông Lò Văn C: Một chiếc xe máy, BKS: 26M1- 021.64, hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu sơn trắng - đen, đã qua sử dụng cũ.

3. Về Án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn S.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Lò Văn S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đỗ Cao B, ông Lò Văn C được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Quàng Thị T được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND (02);
- Sở tư pháp tỉnh;
- CA huyện;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lường Thị Hương